

Số: 20/2024/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang
bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6
năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và
hải đảo;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo
vệ bờ biển;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng
Nam tại Tờ trình số 316/TTr-STNMT ngày 18 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, bảo vệ
hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm
2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các
cơ quan, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ven
biển; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường ven biển; các tổ chức, cá nhân
có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Nam;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTTH, NCKS, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
(Kèm theo Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 27/8/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung và trách nhiệm về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Chương II
NỘI DUNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

Điều 3. Hành lang bảo vệ bờ biển

1. Hành lang bảo vệ bờ biển là dải đất ven biển được thiết lập ở những khu vực cần bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển. Các khu vực được thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển của tỉnh Quảng Nam được phê duyệt tại Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Nam.

2. Chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Nam được phê duyệt tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Nam.

3. Hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển gồm:

- Báo cáo tổng hợp Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Nam.
- Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Nam, tỷ lệ 1:25.000.

Điều 4. Mốc giới và quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

1. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển được dùng để xác định ranh giới trong của hành lang bảo vệ bờ biển trên thực địa.

2. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật quy định tại các Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

3. Hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển (theo xã, phường) bao gồm:

- a) Bản đồ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển, tỷ lệ 1:25.000, hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiếu 3° ;
- b) Sơ đồ vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển;
- c) Bảng thống kê các vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển.

4. Quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hàng năm và có phương án khôi phục mốc giới khi bị hư hỏng, đảm bảo đúng quy cách mốc giới và vị trí mốc giới theo hồ sơ được lưu giữ.

Điều 5. Các hoạt động bị nghiêm cấm, bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển

1. Các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Điều 24 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Các hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Điều 25 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Điều 41 Nghị định 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

3. Nghiêm cấm các hành vi dịch chuyển vị trí mốc giới trái phép, hành vi phá hoại, làm hư hỏng mốc giới.

Điều 6. Điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển

Việc điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì quản lý hành lang bảo vệ bờ biển có trách nhiệm

a) Lưu giữ hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển và hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; cung cấp tài liệu, số liệu liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Quy định này;

c) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển;

d) Hàng năm, tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trạng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức khôi phục các mốc bị hư hỏng;

đ) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển;

e) Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trong các trường hợp được quy định tại Điều 40 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP;

f) Định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các vấn đề liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển khi thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền về quy hoạch, cấp phép chủ trương đầu tư các dự án ven biển nhằm tránh mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở nhu cầu và đề xuất kinh phí của các cơ quan, đơn vị có liên quan và căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc cấp giấy phép xây dựng; quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường về các yêu cầu quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định này.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển; công tác lập quy hoạch và các nhiệm vụ chuyên ngành có liên quan hành lang bảo vệ bờ biển đảm bảo phù hợp với các quy định, không mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo lợi ích cộng đồng dân cư và doanh nghiệp đầu tư dịch vụ du lịch trên địa bàn; đảm bảo công tác quy hoạch, quản lý các hoạt động du lịch không mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển; đảm bảo quyền tiếp cận của cộng đồng tới biển.

7. Sở Giao thông vận tải

Trước khi tham mưu hoặc thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền về quy hoạch và các dự án đầu tư có liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường soát xét các nội dung liên quan để đảm bảo tránh mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định.

8. Sở Nội vụ

Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền về địa giới hành chính đảm bảo việc quản lý bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển được thuận lợi.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung đẩy mạnh tuyên truyền trên các kênh thông tin đại chúng, các kênh truyền thông, Cổng/Trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở... thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển và Quy định này để các đơn vị, tổ chức, cá nhân và nhân dân được biết và chấp hành nhằm nâng cao nhận thức cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong công tác bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

10. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ bờ biển bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

11. Các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Cảng vụ Hàng hải Quảng Nam, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh và các Sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển

1. Tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Khoản 2 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Quy định này.

2. Xử lý theo thẩm quyền, báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật quản lý hành lang bảo vệ bờ biển về Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

4. Định kỳ hàng năm báo cáo về công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ biển của địa phương mình về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 25 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp.

Điều 9. Trách nhiệm của UBND các xã, phường ven biển nơi có hành lang bảo vệ bờ biển

1. Tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Khoản 3 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Quy định này;

2. Xử lý theo thẩm quyền, báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật quản lý hành lang bảo vệ bờ biển tại địa phương về UBND cấp huyện, thị xã, thành phố;

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển;

4. Định kỳ hàng năm báo cáo về công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển về UBND cấp huyện trước ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp.

Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển phải tuân thủ các quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Quy định này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu trong trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc, bất cập, phát sinh, cần phải sửa đổi, bổ sung; các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ven biển; Ủy ban nhân dân các xã, phường ven biển kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.